

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 02 - 2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Long;

Ông Nguyễn Văn Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐHPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Hoàng K**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1991;

HKTT: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ số: 106/4, tổ 11, ấp Đ T, xã LH A, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

(Anh K có mặt; chị V, bà H đều vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 16/09/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là anh Phạm Hoàng K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị V chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến tháng 06 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do do bất đồng với nhau về quan điểm sống. Từ đó anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, yêu cầu Tòa cho anh được ly hôn với chị V.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị V đưa con chung về nhà cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H chăm sóc, đồng thời tự ý làm lại khai sinh cho con và mang tên mới là Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014. Hiện nay cháu S đang sống chung với bà ngoại và mẹ, bé S đang học tập tại Ấp Đ T, xã LH A, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Chị V hiện sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh không biết cụ thể ở đâu, được biết vẫn thường xuyên đi về thăm con. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2022 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị V là con gái của bà. Chị V và Anh K tự tìm hiểu nhau, nên hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho anh chị. Sau đám cưới chị V theo chồng về sống ở Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng V và K phát sinh mâu thuẫn về vấn đề gì bà không biết, sau khi V đem cháu Phạm Hoàng S, sinh ngày 08/12/2013 về nhà bà để tổ chức tiệc thôi nôi thì để con lại cho bà nuôi và đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về thăm con. Khi cháu Phạm Hoàng S đến tuổi đi học không có giấy tờ và hộ khẩu ở Trà Vinh, nên V có làm lại giấy khai sinh mới cho Phạm Hoàng K với tên mới là Nguyễn Ngọc S – sinh ngày 22/12/2014 mục đích để được đi học. Nay bà xác định chị V và Anh K chỉ có một con chung tên Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013 cũng chính là Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014. Hiện cháu S đang học tập tại trường tiểu học điểm trường Lương Hoà C, xã Lương Hoà A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Nay Anh K và chị V ly hôn bà không có ý kiến. Bà xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

* Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Hoàng K, cho Anh K được ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Về con chung giao Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013 (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang sống chung với mẹ và ngoại, đồng thời cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi và tự nuôi sống bản thân được. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị V vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Bà Nguyễn Thị H có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V và bà H theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Hoàng K và chị Nguyễn Thị V xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn, nên là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị V đã được Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời cả hai anh chị Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Anh K được ly hôn với chị V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013 (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014). Khi ly hôn Anh K đồng ý giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời tại phiên tòa anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu S trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án chị V không có văn bản trình bày ý kiến về con chung cũng như về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu S sống với chị V vẫn phát triển tốt, đồng thời tại bản tự khai cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013 (tên gọi khác là Nguyễn

Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và cũng theo nguyện vọng của cháu là phù hợp tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Hoàng K

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Hoàng K với chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng S - sinh ngày 08/12/2013 (tên gọi khác là Nguyễn Ngọc S - sinh ngày 22/12/2014) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc Anh K phải cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh K chậm thi hành thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Không có.

4. Về án phí: Anh Phạm Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020940 ngày 30/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy Anh K phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm